

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST  
Ngày: 15.9.2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Cương.

Bà Nguyễn Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15.9.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLST-HS, ngày 21.7.2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS, ngày 03.9.2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê V**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/12/1995; tại Đà Nẵng; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 06 phường X, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Lê T, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị X, sinh năm: 1957 (còn sống); Chưa có vợ, con.

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Ông Trần Minh Th; địa chỉ: Tổ 04 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

+ Bà Lã Thị C, sinh năm: 1939; Địa chỉ: K292/H70/9 đường H, tổ 04 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (là mẹ ruột); Ủy quyền cho bà Phan Thị Bé Th1, sinh năm 1979 tham gia tố tụng tại phiên tòa theo văn bản ủy quyền được chứng thực tại UBND phường T quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng ngày 16/3/2020 (Bà Th1 có mặt).

+ Bà Phan Thị Bé Th1, sinh năm 1979, địa chỉ: K292/H70/9 đường H, tổ 04 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (là vợ của người bị hại). Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đỗ Tất T, sinh năm 1997; địa chỉ: K718/H51/05 đường T, tổ 06, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Anh Lê T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 06, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 17.02.2020, Lê V không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu bia có nồng độ còn trong máu là 10.0 mmol/L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 43C1-131.30 chở theo sau Đỗ Tất T lưu thông Th1 chiều trên đường Nguyễn Tất Thành, TP. Đà Nẵng theo hướng từ quận Hải Châu về hướng quận Liên Chiểu với tốc độ khoảng 70km/h trên làn đường dành cho ô tô để về nhà. Khi đến đoạn trước số nhà 1059 đường Nguyễn Tất Thành, thuộc phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, lúc này phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 43D1-084.82 do ông Trần Minh Th đang điều khiển chuyển hướng qua đường theo hướng từ phải qua trái (theo hướng xe do V điều khiển) để qua đoạn hở giữa hai dải phân cách cứng đường Nguyễn Tất Thành (hướng từ biển vào đất liền). Do V không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy tốc độ cao nên xe do V điều khiển tông vào hông bên trái xe mô tô 43D1-084.82 do ông Th điều khiển làm người và xe 2 bên ngã xuống đường, nằm sát dải phân cách cố định. Ông Th tử vong tại chỗ, còn V bị thương, T bị xây xát nhẹ.

\* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) đĩa CD-R bên trong chứa video vụ tai nạn giao thông.

- 01 xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát 43C1-131.30, số khung: 2709BY240107, số máy: JF27E1025835.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 43D1-084.82, số khung: 206412, số máy: 206399; 01 mũ bảo hiểm, màu đen.

\* Kết luận giám định pháp y số 15/GĐ-PY ngày 25/2/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: *“Nguyên nhân chết của Trần Minh Th là đa chấn thương”*.

\* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT ngày 16/04/2020 của Trung tâm Pháp y TP Đà Nẵng kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê V là 23%”*.

\* Kết quả tóm tắt hồ sơ bệnh án số 444/BVĐN-KHTH ngày 30.3.2020 của Bệnh viện Đà Nẵng tóm tắt kết quả xét nghiệm đối với Lê V xác định: “*Do nồng độ cồn trong máu kết quả Ethanol là 10.0 mmol/L*”

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn trước số nhà 1059 đường Nguyễn Tất Thành, chiều đường xe chạy thuận chiều hướng từ quận Hải Châu đến quận Liên Chiểu, thuộc phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng.

Đường Nguyễn Tất Thành là loại đường đôi, được rải nhựa phẳng, phẳng. Giữa hai phần đường là dải phân cách cố định rộng 04 mét chia đường Nguyễn Tất Thành làm 2 chiều đường xe chạy. Mỗi chiều đường rộng 10,5 mét, có 03 làn xe chạy. Tại hiện trường có lối qua đường giữa 2 dải phân cách cố định rộng 15 mét.

Điểm mốc: Lấy mép tường bên phải của quán Gió Đồng 2 (địa chỉ: số 1059 đường Nguyễn Tất Thành, TP. Đà Nẵng) làm điểm mốc. Từ vị trí điểm mốc đo song song đường Nguyễn Tất Thành theo hướng về quận Liên Chiểu 10,80 mét là ngang với điểm giữa đầu nạn nhân. Lấy chiều đường xe chạy Th1 chiều hướng quận Hải Châu đến quận Liên Chiểu làm chuẩn. Tất cả dấu vết, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật đều đo vuông góc vào mép đường bên trái, sát mép dải phân cách cố định gần nhất.

Tại hiện trường, nạn nhân đã chết, nằm úp mặt xuống đường, hai cẳng chân gác lên mép taluy đầu dải phân cách cố định (phía bên trái nhà số 1059). Đầu nạn nhân hướng về phía quận Hải Châu và chệch ra hướng biển. Tại khu vực đầu nạn nhân có máu loang, kích thước (0,9x0,6) mét. Từ điểm giữa đầu nạn nhân đo về hướng biển đến mép đường chuẩn là 0,50 mét. Từ điểm giữa hai chân nạn nhân đo về hướng biển đến mép đường chuẩn là 1,10 mét. Từ điểm giữa đầu nạn nhân đo thẳng hướng quận Liên Chiểu 3,30 mét là ngang điểm giữa bánh xe sau của xe mô tô mang biển kiểm soát 43D1-084.82.

Xe mô tô biển kiểm soát 43D1-084.82 ngã về bên phải, nằm trên chiều đường chuẩn, gần dải phân cách cố định, đầu xe mô tô hướng về quận Liên Chiểu. Từ điểm giữa bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 1,15 mét. Từ điểm giữa bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 1,50 mét. Từ điểm giữa bánh xe sau đo hướng quận Liên Chiểu theo chiều đường chuẩn 1,20 mét là khoảng cách ngang đến điểm giữa bánh trước xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-131.30.

Xe mô tô biển kiểm soát 43C1-131.30 ngã về bên phải, hai bánh xe sát dải phân cách cố định, đoạn  $\frac{1}{2}$  trên thân xe ngã trên taluy đường của dải phân cách cố định, đầu xe hướng về phía quận Hải Châu. Từ điểm giữa bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 0,20 mét. Từ điểm giữa bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 0,30 mét.

Từ vị trí điểm giữa đầu nạn nhân, đo thẳng về phía quận Hải Châu 4,10 mét là khoảng cách đến điểm gần nhất của vết cày xước. Vết cày xước xuất hiện trên mặt

đường liên tục, có chiều hướng từ phía quận Hải Châu đến phía quận Liên Chiểu và lệch dần sang trái, chiều dài là 3,00 mét. Điểm đầu vết xước đo vào mép đường chuẩn là 1,80 mét. Điểm cuối vết xước đo vào mép đường chuẩn là 0,90 mét. Từ vị trí điểm giữa đầu nạn nhân, đo về phía quận Liên Chiểu 0,35 mét là khoảng cách đến vị trí mũ bảo hiểm tại hiện trường. Mũ bảo hiểm lật ngửa, tại vị trí lối qua đường giữa hai dải phân cách cố định, gần sát đầu dải phân cách phía bên trái nhà số 1059 đường Nguyễn Tất Thành, TP. Đà Nẵng. Từ điểm giữa mũ bảo hiểm đo về phía biển đến mép đường chuẩn là 1,70 mét.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô, biển kiểm soát 43D1-084.82:

Càng phuộc bánh trước bị cong vênh, làm bánh xe trước bị lệch sang phải. Yếm chắn gió bên trái xe bị vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí. Mặt ngoài ốp thân xe bên trái tại vị trí cách đất 46 cm, cách đèn báo tín hiệu chuyển hướng sau bên trái 69 cm có lỗ thùng nhựa hướng từ ngoài vào trong, kích thước (5x3) cm. Cốp xe bị bể, vỡ nhựa và lệch khỏi vị trí ban đầu. Cần sang số bị cong vênh, biến dạng. Gác để chân trước bên trái bị cong, lệch về trước. Đầu và mặt ngoài phía sau lớp su bọc gác để chân trước bên trái bị mài mòn làm xơ su, lộ kim loại. Mặt ngoài vỏ nhựa bảo vệ đèn xi nhan trước bên phải có vết xước làm xơ nhựa, chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài đầu cần phanh tay bên phải có vết xước làm bong sơn, lộ kim loại. Mặt ngoài đầu tay cầm lái bên phải có vết xước làm xơ su, hướng từ trước về sau. Mặt ngoài yếm chắn gió bên phải có vết xước nhựa hướng từ trước về sau, kích thước (33x14) cm. Mặt ngoài gác để chân trước bên phải bị mài mòn làm xơ su, lộ kim loại; đầu kim loại bị mài mòn, hướng từ trước về sau. Gác để chân trước bên phải bị di lệch về sau. Mặt ngoài ốp thân xe bên phải có vết xước nhựa, hướng từ trước về sau, kích thước (21x9) cm. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống giảm thanh có vết xước kim loại hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (43x5) cm. Động cơ không hoạt động, không kiểm tra được hệ thống đèn, còi do xe hư hỏng. Phanh hoạt động bình thường.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 43C1-131.30: Mặt nạ, ốp nhựa bảo vệ đèn pha phía trước bị bung rời, di lệch khỏi vị trí ban đầu. Càng phuộc bánh trước bị cong vênh làm bánh xe trước di lệch về sau. Chốt nối tám chắn bùn bánh xe trước với ốp bọc thanh giảm xóc trước, bên phải bị đứt gãy, rời khỏi vị trí ban đầu. Đoạn mép ngoài phía trên chốt nối bên trái của ốp bọc càng phuộc bên phải có vết tróc sơn và đánh lại sơn màu xanh, kích thước (1x1) cm, cách đất 44 cm. Má lốp bên phải bánh xe trước, tại vị trí chữ “Made in Viet Nam” có vết trượt làm xơ su, hướng từ ngoài vào tâm và ngược chiều kim đồng hồ, kích thước (23x6) cm, vành bánh xe trước bên phải bị cong vênh, hướng từ ngoài vào tâm, kích thước (18x1) cm. Mặt ngoài đoạn dưới, trước ốp bọc thanh giảm xóc trước, bên phải tại vị trí gần với trục bánh trước có chất màu đen bám dính, kích thước (5x3) cm, cách đất 22 cm. Phanh tay bên phải xe bị gãy. Bộ gác để chân bên phải người điều khiển bị

bể vỡ, tấm kim loại gắn trên mặt bệ gác để chân bị bung vỡ theo hướng từ dưới lên trên. Mặt ngoài, phía dưới đoạn đầu ống giảm thanh có vết xước làm tróc sơn, hướng từ trước về sau, có dính chất bột màu trắng. Máy nổ, còi kêu, hệ thống đèn hoạt động bình thường. Không kiểm tra được hệ thống phanh do bánh xe bị bó cứng.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSTK, ngày 20.7.2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đồng thời căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê V mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Lê V đã tự thỏa thuận bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Phan Thị Bé Th1 (là vợ ông Trần Minh Th) số tiền 180.000.000đồng. Bà Th1 đại diện cho người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lê V và không có yêu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát 43C1-131.30, số khung: 2709BY240107, số máy: JF27E1025835 do anh Nguyễn Phi Phụng đứng tên đăng ký sở hữu. Phụng bán xe mô tô trên cho ông Đoàn Thời, ông Thời bán lại xe cho Lê T1. Ngày 17/2/2020, V tự ý lấy xe mô tô của anh T1 để sử dụng thì gây ra vụ tai nạn giao thông; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43D1-084.82 là loại xe Yamaha Sirius, số khung: 206412, số máy: 206399, do chị Trần Thị Minh Lan đứng tên đăng ký sở hữu. Năm 2014, chị Lan bán xe trên cho ông Trần Minh Th với giá 8.000.000đ. Ngày 17/2/2020, ông Th sử dụng xe mô tô trên thì xảy ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến tử vong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe cho chủ sở hữu là Lê T1 và cho bà Phan Thị Bé Th1 là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê V khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian điều trị thương tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, xác định: Bị cáo Lê V không có giấy phép lái xe, (trong máu có nồng độ cồn 10.0 mmol/L) điều khiển xe mô tô hiệu honda AirBlade biển kiểm soát 43C1-131.30 chở theo sau anh Đỗ Tất T lưu thông Th1 chiều trên đường Nguyễn Tất Thành hướng từ quận Hải Châu đi quận Liên Chiểu. Khi đến đoạn trước số nhà 1059 đường Nguyễn Tất Thành do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ nên đã tông vào hông bên trái xe mô tô biển kiểm soát 43D1-084.82 do ông Trần Minh Th điều khiển đang chuyển hướng từ phải qua trái so với hướng xe do V điều khiển để qua đoạn hờ giữa hai dải phân cách cứng đường Nguyễn Tất Thành (hướng từ biển vào đất liền). Hậu quả là ông Trần Minh Th bị tử vong tại chỗ; Lê V bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 23%.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Lê V đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 108/CT-VKSTK, ngày 20.7.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Do bị cáo V "không có giấy phép lái xe theo quy định" và khi điều khiển xe tham gia giao thông "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn" nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại hai điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn là do Lê V khi tham gia giao thông đường bộ, đã không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019 "điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn" vi phạm khoản 9 Điều 8 "Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"; khoản 11 Điều 8 "Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định" Khoản 23 "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ" của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của ông Trần Minh Th mà còn xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ Việt Nam, nhất là trong thời điểm hiện nay, khi mà các vụ tai nạn giao thông ngày một gia tăng, ý thức chấp hành luật giao thông của nhân dân có phần hạn chế, gây hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông trên đường bộ.

[5] Về mức độ lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cầu thả, hậu quả mà bị cáo đã gây ra là làm chết một người. Bản thân bị cáo bị thương tích 23%. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi là khi chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[6] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Lê V thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi gây tai nạn bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 180.000.000đ; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và người bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, rèn luyện trở thành một công dân có ích.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 180.000.000đ, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đã được xử lý trong quá trình điều tra là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

[10] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê V** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hằng**



